TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/ HNGĐ-PT
Ngày 17 - 5 -2018
V/v "Tranh chấp về việc ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Mai.

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Đồng

Bà Trương Thị Tuyền

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***:

Ông Trần Văn Sự, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2018/TLPT- HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2018 về việc "Tranh chấp về việc ly hôn, nuôi con".

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 03/2018/NHGĐ-ST ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2018/QĐ-PT ngày 11 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Hồ Phú N, sinh năm 1988; cư trú tại: Số N1, đường N2, Phường N3, Quận N4, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn T - Luật sư thuộc Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bảo Minh Lý. (có mặt)

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Thiện T, sinh năm 1987; cư trú tại: Số N1, đường N2, Phường N3, Quận N4, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: A1, khu phố A2, thị trấn A3, huyện A4, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Hồ Phú N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01-06-2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - anh Hồ Phú N trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thiện T sống chung với nhau từ tháng 4 năm 2010; hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống tại nhà cha mẹ anh tại Số N1, đường N2, Phường N3, Quận N4, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh chị chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hợp tính tình, thường xuyên gây gổ, cãi nhau. Chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột tại A1 khu phố A2, thị trấn A3, huyện A4, tỉnh Tây Ninh từ tháng 5 năm 2017. Nay vợ chồng không còn tình cảm, anh yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Hồ Sâm N, sinh ngày 03-5-2011 và cháu Hồ Sâm V, sinh ngày 09-9-2012. Hiện 02 cháu đang sống với chị T. Anh yêu cầu được nuôi cháu Hồ Sâm N, để chị T tiếp tục nuôi cháu Hồ Sâm V, anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, anh không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21-12-2017, và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - chị Nguyễn Thị Thiện T trình bày:

Chị thống nhất như lời trình bày của anh N về quan hệ hôn nhân. Tuy nhiên, mâu thuẫn của vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm về cách sống, cách nuôi dạy con cái, kinh tế gia đình khó khăn, anh N còn đánh đập chị nhiều lần, phải bỏ về nhà cha mẹ chị sống. Anh N yêu cầu ly hôn, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như anh N trình bày. Chị yêu cầu được nuôi cả 02 cháu Hồ Sâm N và cháu Hồ Sâm V, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, chị không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 03/2018/NHGĐ-ST ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Phú N và chị Nguyễn Thị Thiện T.

2. Về con chung: Giao chị T được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hồ Sâm N, sinh ngày 03-5-2011 và cháu Hồ Sâm V, sinh ngày 09-9-2012. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị khai không có nên không giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 10/01/2018, nguyên đơn - anh Hồ Phú N có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu được nuôi 01 con chung là cháu Hồ Sâm N, sinh ngày 03-5-2011.

- Tại phiên tòa, anh N thay đổi yêu cầu kháng cáo, anh yêu cầu được nuôi 01 trong 02 con chung là cháu N hoặc cháu V, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh N:

Khi ly hôn, anh N có nhu cầu chính đáng là được nuôi con; anh N có thu nhập 28.000.000 đồng/tháng và có nơi làm việc kinh doanh ổn định, xét về điều kiện kinh tế của anh N vững chắc hơn chị T. Tại tòa, chị T cũng xác định chưa có cơ sở chứng minh nguồn thu nhập.

Chị T cho rằng anh N có hành vi đánh đập chị T đã được đưa đến cơ quan Công an giải quyết, tuy nhiên vấn đề này cơ quan Công an không có kết luận nào cho rằng anh N có hành vi vi phạm như chị T trình bày. Từ trước đến nay anh N là công dân tốt.

Mặt khác, khi các con anh N còn sống chung với anh và ông bà Nội thì tình cảm rất tốt nhưng từ khi 02 con về sống chung với chị T và gia đình bên ngoại thì các cháu có thái độ xa cách đối với anh và ông bà nội, anh N lo lắng về cách nuôi dạy, giáo dục các con anh như vậy thì về lâu dài, tình cảm giữa các cháu với anh và ông bà sẽ không còn như trước nên yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của anh N.

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh*:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của anh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu,chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Hồ Phú N thấy rằng:

[1.1] Về điều kiện kinh tế của chị T và anh N: Tại cấp sơ thẩm, chị T yêu cầu được nuôi 02 con chung, tuy nhiên, cấp sơ thẩm không lấy lời khai của chị T và anh N để làm rõ về nghề nghiệp, thu nhập và các chứng cứ khác chứng minh về điều kiện nuôi con của 02 bên; chị T có cung cấp chứng cứ là Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mua bán hàng nông sản, nhưng giấy này được cấp vào tháng 7-2017, chưa thể hiện được tình hình kinh doanh, thu nhập, cũng như nghề nghiệp của chị T. Tại cấp phúc thẩm, chị T xác định không thể cung cấp được chứng cứ chứng minh thu nhập của chị vì có nhiều vấn đề khó khăn không thể tính

toán được còn anh N cung cấp chứng cứ chứng minh anh có nghề thiết kế, vẽ đề can, thu nhập ổn định 10.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, cả hai bên đều xác định ai cũng có điều kiện về kinh tế để nuôi con.

[1.2] Về điều kiện học tập, điều kiện phát triển về thể chất và tinh thần của các cháu: Cháu N và cháu V sống cùng với anh N, chị T từ nhỏ, mới về sống với riêng với chị T được 05 tháng thì anh chị xin ly hôn, việc thay đổi môi trường sống này có ảnh hưởng đến tinh thần của các cháu; nay cháu N đang học lớp một còn cháu V đang ở tuổi mẫu giáo; anh N và chị T đều sinh sống tại đô thị, điều kiện học tập cho các con đều được đảm bảo. Do đó, giao con chung cho anh Vũ hay chị T nuôi dưỡng cũng đảm bảo được sự phát triển về tinh thần, thể chất cho các cháu.

[1.3] Xét thấy, anh N và chị T có điều kiện nuôi con như nhau, tuy nhiên, anh chị có 02 con chung, các cháu đều đã hơn 05 tuổi và đều có giới tính Nam, cấp sơ thẩm giao cả hai con cho chị T nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo điều kiện cho cả hai cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần mà cần giao cho mỗi bên nuôi dưỡng 01 con chung là đảm bảo tốt nhất quyền lợi về mọi mặt cho các cháu.

[1.4] Ngoài ra, chị T cho rằng không đồng ý giao con cho anh N nuôi dưỡng còn vì lí do anh N có hành vi đánh chị T và các con, tuy nhiên, anh N xác định không có sự việc như chị T trình bày; chị T không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh vấn đề này nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[2] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của anh Hồ Phú N, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Do kháng cáo của anh N được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của anh N đơn - Hồ Phú N, sửa bán án sơ thẩm.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Phú N và chị Nguyễn Thị Thiện T.

2. Về con chung: Chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Sâm N, sinh ngày 03-5-2011. Anh N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Sâm V, sinh ngày 09-9-2012. Ghi nhận chị T, anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh N, chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Hồ Phú N phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghỉn đồng) tại Biên lai thu số 0004214 ngày 20-6-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, anh N được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị T phải chịu 150.000 đồng.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Hồ Phú N không phải chịu và được hoàn lại 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0012981 ngày 10/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND huyện Gò Dầu;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Mai